



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635
TELEPHONE:

IV # _____

* WIDOW OF FORMER POLITICAL PRISONER *
* REGISTRATION FORM *
* (Two Copies) *

VEWL.# _____

I-171: ____ Yes, ____ No

The purpose of this form is to identify WIDOWS AND UNMARRIED CHILDREN of former re-education camp prisoners who died while being detained in the camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. WIDOW APPLICANT IN VIETNAM NGUYEN THI DUNG
Last Middle First

Current Address 8/5 B Ấp Tử Đức xã Ninh Xuân Thủ Đức TP HCM -

Date of Birth 10/06/52 Place of Birth Bac Ninh

2. NAME OF FORMER RE-EDUCATION CAMP PRISONER WHO DIED IN THE CAMP (HUSBAND/
FATHER)

NGUYEN VAN DAO 03/18/42

Previous Occupation (before 1975) Trưởng Ty Kinh Tế
(Rank & Position)

TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP -- Dates: From 05/75 To DEATH DATE: 08/80

3. SPONSOR'S NAME: _____
Name

Address & Telephone

4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

Name, Address & Telephone

Relationship

_____	_____
_____	_____
_____	_____

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

Date Prepared: _____

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : _____
(Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES :	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.

DEPENDENT'S ADDRESS :(if different from above)

6. ADDITIONAL INFORMATION :

Thủ Đức ngày 3 - 2 - 1989

Lính gửi : Bà chủ tịch hội gia đình
tù nhân chính trị Việt Nam.

Lính thưa Bà chủ tịch.

Tôi đề đến nay gửi đến Hội gia đình
tù nhân chính trị Việt Nam. Kính xin
Bà cứu xét và giúp đỡ cho tôi một sự
can thiệp đặc biệt hoàn cảnh của tôi
như sau :

Tôi tên là Nguyễn thị Dung. Sinh năm
1952. Hiện cư ngụ số 8/5 B, Thị
hân Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

Thưa Bà. Chồng tôi là một công chức
dưới thời chính phủ Việt Nam Cộng Hòa
đã tốt nghiệp Đại Học quốc gia Hành
chánh khóa 13. Cấp bậc Sơ cấp
của chồng tôi là Trưởng ty kinh tế
Kiểm Trưởng ty nội an tỉnh Long Khánh
Sau ngày 30 - 4 - 1975. chồng tôi đã
bị bắt đưa đi cải tạo cho đến ngày
30 - 8 - 1980. chồng tôi được trả về camp

gia đình, cộng thêm 1 năm quân
thực. Sau thời gian quân thực chín
nhiều thiết thời và luôn luôn bị đói
y mà vẫn chưa được trả quyền song
đảm. Nhiều bất mãn chồng chất,
sức khỏe thì bị suy nhược từ khi được
hải về, nên chồng tôi đã quyết định
phải ra đi tìm tử do và được chữa
bệnh, nhưng không may mắn cho
gia đình chúng tôi và chồng tôi đã
bi chết nơi biển cả vì thuyền
thì nhỏ mà sóng gió lại quá to.
Từ ngày 11-4-1983 đến nay,
sau khi tôi sinh đứa con sau cùng
được hơn 2 tháng.

phụ ba chữ tịch. Tôi chỉ biết
ngậm ngùi mỗi 4 đứa con thơ
dai không nỡ nuông chiều, không biết
ngày mai sẽ như thế nào khi cái
cháu có lý lịch của người cha như
tôi đã trình bày với ba. Tôi được
biết chính phủ Hoa Kỳ đã dành
vũ tiên 1 cho cô như quân phụ,

là những người có thân nhân chết
trong trại cải tạo. Hoàn cảnh bất
hạnh của tôi thì cũng tương tự như thế.
Tôi cũng được biết Bà là người rất
hào tâm. Vậy xin Bà mở rộng
lòng nhân đạo hơn nữa mà giúp
cho gia đình tôi được sự can thiệp
đầu biết. Nơi tôi đang ở, tôi đã
được chính quyền địa phương cho
phép đăng ký xuất cảnh.

Tôi hy vọng rằng: những nguyện
vọng của tôi sẽ gặp được lòng tốt
và sự giúp đỡ tốt sống của quý
hội và riêng Bà.

Trong khi chờ đợi sự trả lời của
Bà, xin bà nhận nơi đây báo
biết ơn chân thành của gia đình
tôi đối với Bà và quý hội.

Kính chào.



Nguyễn Thị Dung.

QUESTIONNAIRE FOR O D P APPLICANTS

Date 30-1-1989

A/- BASIC IDENTIFICATION DATA

1. Name Nguyễn-Văn-Diệp Sex Male
2. Other names Ng
3. Date/ place of birth 18-03-1942 tỉnh Hải Phòng Bắc Việt
4. Residence address 8/5 B ấp Tả Đức, xã Lĩnh Xuân, quận Thủ Đức
5. Mailing address 8/5 B ấp Tả Đức, xã Lĩnh Xuân, quận Thủ Đức, thành phố Hồ-Chí-Minh

B/- RELATIVES TO ACCOMPANY

NAME	DATE OF BIRTH	PLACE OF BIRTH	SEX	MS	RELATIONSHIP
1. Nguyễn-Thị-Dung	06-12-1952	Sông Châu Bắc Ninh	Female	W	Spouse
2. Nguyễn-Hoàng-Thị-Hải-Lan	14-10-1972	Tổng Nhân Hải Thái-Đức	Female	S	Daughter
3. Nguyễn-Hoàng-Thị-Hương-Lan	27-09-1974	Khánh Hòa, Khánh Lộc Long Khánh	Female	S	Daughter
4. Nguyễn-Hoàng-Thị-Diana-Lan	03-01-1976	Tổng Nhân Hải Thái Đức	Female	S	Daughter
5. Nguyễn-Hoàng-Thị-Hồng-Lan	01-01-1983	Đại Đồng, Thái Đức	Female	S	Daughter

C/- RELATIVES OUTSIDE VIETNAM

D/- COMPLETE FAMILY LISTING (living / dead)

1. Father Nguyễn-Văn-Tiến Dead
2. Mother Nguyễn-Thị-Ng Dead
3. Spouse Nguyễn-Thị-Dung Living
4. Children :
 1. Nguyễn-Hoàng-Thị-Hải-Lan
 2. Nguyễn-Hoàng-Thị-Hương-Lan
 3. Nguyễn-Hoàng-Thị-Diana-Lan
 4. Nguyễn-Hoàng-Thị-Hồng-Lan

E/- EMPLOYMENT BY U. S GOVERNMENT NO

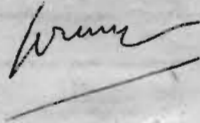
F/- SERVICE WITH G V V R V N A F

- 1/- Name of person serving Nguyễn-Văn-Diệp
- 2/- Dates from 1969 to 30-4-1975
- 3/- Last rank Chief of security service and chief of Economic service
Social number
- 4/- Ministry / office / military unit : security service and Economic service Long Khanh town
- 5/- Name of supervisor / C O Colonel Ngô-Văn-Trung
- 6/- Reason for separation : Event 30-4-1975 disbanded unit
- 7/- Names of American adviser
- 8/- Training courses in Vietnam Graduated from national ^{administration} administration
- 9/- TRAINING OUTSIDE VIET NAM OF YOU NO
- 10/- RE EDUCATION OF YOU
 - 1/- Name of person in RE education Nguyễn-Văn-Diệp
 - 2/- Time in reeducation from 01-5-1975 to 30-8-1980

I/- ANY ADDITIONAL REMARKS

My husband had been graduated the thirteenth course from national administration in Viet Nam and he had died for freedom for sake of philanthropy would you please give me a special intervention on my circumstances

Signature



Nguyen Thi Dung

QUESTIONNAIRE - FOR O D-P APPLICANTS

Date 30-1-1989



A/- DARIC IDENTIFICATION DAT

1. Name Nguyen-Van-Dao Sex Man
2. Other names No
3. Date/ place of birth 18-03-1942 tỉnh Hải Hưng Bắc Việt
4. Residence address 8/5 B ấp Tả Đức, xã Linh Xuân, quận Thủ Đức
5. Mailing address 8/5 B ấp Tả Đức, xã Linh Xuân, quận Thủ Đức, thành phố Hồ-Chí-Minh

B/- RELATIVES TO ACCOMPANY

NAME	DATE OF BIRTH	PLACE OF BIRTH	SEX	MS	RELATIONSHIP
1. Nguyễn-Thị-Dung	06-12-1952	Đông Ch�c Bắc Ninh	Freemail	W	Spouse
2. Nguyễn-Hoàng-Thị-Như-Lan	14-10-1972	Tăng Nhơn Phú Thủ-Đức	Freemail	S	Daughter
3. Nguyễn-Hoàng-Thị-Phương-Lan	27-09-1974	Xuân Hòa, Xuân Lộc Long Khánh	Freemail	S	Daughter
4. Nguyễn-Hoàng-Thị-Diem-Lan	03-01-1976	Tăng Nhơn Phú Thủ Đức	Freemail	S	Daughter
5. Nguyễn-Hoàng-Thị-Hồng-Lan	1983	Dại Đong, Thủ Đức	Freemail	S	Daughter

C/- RELATIVES OUTSIDE VIETNAM

D/- COMPLETE FAMILY LISTING (living / dead)

1. Father Nguyễn-Van-Tiêm Dead
2. Mother Nguyễn-Thị-Hạ Dead
3. Spouse Nguyễn-Thị-Dung Living
4. Children :
 1. Nguyễn-Hoàng-Thị-Như-Lan
 2. Nguyễn-Hoàng-Thị-Phương-Lan
 3. Nguyễn-Hoàng-Thị-Diem-Lan
 4. Nguyễn-Hoàng-Thị-Hồng-Lan

E/- EMPLOYMENT BY U. S GOVERNMENT NO

F/- SERVICE WITH G V V R V N A F

- 1/- Name of person serving Nguyễn-Van-Dao
- 2/- Dates from 1969 to 30-4-1975
- 3/- Last rank Chief of security service and chief of Economic service
Serial number
- 4/- Ministry / office / military unit : security service and Economic service Long Khánh town
- 5/- Name of supersession / C O Colonel Mach-Van-Truong
- 6/- Reason for separation : Event 30-4-1975 disband unit
- 7/- Names of American adviser
- 8/- Training ceusses in Vietnam Graduated from national ^{administration} administration
- G/- TRAINING OUTSIDE VIET NAM OF YOU NO
- H/- RE EDUCATION OF YOU
 - 1/- Name of person in R E education Nguyễn-Van-Dao
 - 2/- Time in reeducation from 01-5-1975 to 30-8-1980

I/- ANY ADDITIONAL REMARKS

My husband had been graduated the thirteenth course from national administration in Viet Nam and he had died for freedom for sake of philanthropy would you please give me a special intervention on my circumstances -

Signature

Truu

Nguyễn Thị Dung

Trại 15 huyện Bàu Bàng
Số: 873

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CHỖ NGỒI

Thay thế từ số 873-704/71 ngày 11/9/71 của Bộ An ninh
tại thành phố Hồ Chí Minh ngày 15. 08. 1978 của Bộ Nội vụ

Nơi cấp: Ủy ban nhân dân xã Tân Hưng

Họ tên khai sinh: **NGUYỄN VĂN ĐẠO**
Sinh ngày: 18. 03. 1942
Nơi sinh: **Hưng Yên**
Nơi trước khi bị bắt: **Lưu Xuân - Trại Đồi - TP. HCM**

Cán bộ ^{Kinh} **Thường tự Lê Long Chánh** ngày
ngày bắt: 01. 05. 1975 tại **TTCT**
Đã có 06 ngày 15. 10. 1978 của Bộ Nội vụ
đây và có thể tạm trú - quản chế **12 tháng**

PHIÊN BẢN THỰC DẠNG

Từ ngày vào trại đến nay. tạo nên **Thủ lĩnh** vào chính sách
đoàn lữ, nhân đạo của Đảng - pháp luật của nước
lao động đảm bảo ngay đây. chất lượng chưa cao. Song
Xét thấy có nhiều cố gắng và tiến bộ. Tình thần đấu
tranh tố giác Đảng phạm tội yếu - chấp hành nghiêm
chức thấy sai phạm lỗi.

Để giúp đỡ phương giúp đỡ giáo dục nhân

Tên tay người trả lời
của **Nguyễn Văn Đạo**
Số: 873



Họ tên: **Nguyễn Văn Đạo**
Số: 873

ĐẠO

Nguyễn Văn Đạo

Ngày 30 tháng 8 năm 1980
Giấy thi
ĐẠO VĂN ĐẠO
Thẩm tra: **Vũ Văn**

Công An Tỉnh Xuân

Xác nhận đã có đến tỉnh
điện xin Ban CAXA

Chỉnh sửa ngày 01.09.80
T.M.Ban CAXA

[Signature]

Nguyễn Thanh Phát

09.07.1980
Số 12.81
09.07.1980

09.07.1980 - 09.07.1980

09.07.1980 - 09.07.1980
09.07.1980 - 09.07.1980
09.07.1980 - 09.07.1980

09.07.1980 - 09.07.1980
09.07.1980 - 09.07.1980
09.07.1980 - 09.07.1980
09.07.1980 - 09.07.1980
09.07.1980 - 09.07.1980
09.07.1980 - 09.07.1980
09.07.1980 - 09.07.1980
09.07.1980 - 09.07.1980
09.07.1980 - 09.07.1980
09.07.1980 - 09.07.1980

CHỦNG THỰC
CHỖ...
LÀ ĐANG...
T.M. B. BAN NHÂN DÂN X. X.



ỦY VIÊN THỦ M.Ư.

[Signature]

Tham bản 16

09.07.1980
ĐA TRINH DIỆN
6.07.1980 - năm 1980
PHÒNG CAXA

09.07.1980
Số 12.81
09.07.1980

ĐƠN ĐỀ NGHỊ
TẶNG QUÀ

ĐƠN HẠ TỰ HỖ TRỢ TÀI CHÍNH
Đặc biệt - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY NHẬN

Thống kê từ số 101-101/10 ngày 11/1/11 của Bộ Giáo dục và
Đào tạo số 10. ngày 15. 08. 1978 của Bộ Nội vụ

Họ tên khai sinh: **NGUYỄN VĂN ĐẠO.**
Sinh ngày: **18. 03. 1942.**
Đai sinh: **Hưng Yên**
Đai trước khi bị bắt: **Lưu Xuân - Nhà Đai - TP. HCM.**

Đang tại: **Trường Tự Học Long Chánh Quang.**
Ngày bắt: **01. 05. 1975.** (in dấu TTCT)
Đang tại: **06. ngày 15. 10. 1978.** của Bộ Nội vụ.
Ngày về cơ cấu tạm trú: **quản - quản chế 12 tháng.**

ĐƠN TỰ THAI 6 QUA TẠO

Từ ngày vào trại đến nay. Đạo làm theo lương tâm chính xác.
Phản đối, phản đạo của đảng - pháp luật của nhà nước.
Lao động đảm bảo ngay công. Chất lượng cao. Song
Xét thấy có nhiều cố gắng và tiến bộ. Tình thần đấu
tranh tố giác đảng phạm tội ác - chấp hành nghiêm
chức thấy sai phạm lỗi.

Đề nghị địa phương giúp đỡ giáo dục nhân.

Đã ký nhận trả lại
của **Nguyễn Văn Đạo.**
Số 873
Tại **Long Thành.**



Họ tên, chức vụ
Trưởng đơn vị
Quản

Nguyễn Văn Đạo.

Ngày **30 tháng 8 năm 1980**
Giám thị
Đ. H. M. H.
Thẩm tra: **Vũ Văn**

Xác nhận đã có đến hiện
trên địa bàn xã

Чинхулан уугаа 01.09.80
ТМБЭН СЛХА

ГМБЗН САХА

Độc quyền thanh phát

000 777 732 000

9-11-20-88

59 10-11-44

709# 47-986-100-100-100

10-24-54

The first of the three is the
 second of the three is the
 third of the three is the
 fourth of the three is the
 fifth of the three is the
 sixth of the three is the
 seventh of the three is the
 eighth of the three is the
 ninth of the three is the
 tenth of the three is the
 eleventh of the three is the
 twelfth of the three is the
 thirteenth of the three is the
 fourteenth of the three is the
 fifteenth of the three is the
 sixteenth of the three is the
 seventeenth of the three is the
 eighteenth of the three is the
 nineteenth of the three is the
 twentieth of the three is the
 twenty-first of the three is the
 twenty-second of the three is the
 twenty-third of the three is the
 twenty-fourth of the three is the
 twenty-fifth of the three is the
 twenty-sixth of the three is the
 twenty-seventh of the three is the
 twenty-eighth of the three is the
 twenty-ninth of the three is the
 thirtieth of the three is the
 thirty-first of the three is the
 thirty-second of the three is the
 thirty-third of the three is the
 thirty-fourth of the three is the
 thirty-fifth of the three is the
 thirty-sixth of the three is the
 thirty-seventh of the three is the
 thirty-eighth of the three is the
 thirty-ninth of the three is the
 fortieth of the three is the
 forty-first of the three is the
 forty-second of the three is the
 forty-third of the three is the
 forty-fourth of the three is the
 forty-fifth of the three is the
 forty-sixth of the three is the
 forty-seventh of the three is the
 forty-eighth of the three is the
 forty-ninth of the three is the
 fiftieth of the three is the
 fifty-first of the three is the
 fifty-second of the three is the
 fifty-third of the three is the
 fifty-fourth of the three is the
 fifty-fifth of the three is the
 fifty-sixth of the three is the
 fifty-seventh of the three is the
 fifty-eighth of the three is the
 fifty-ninth of the three is the
 sixtieth of the three is the
 sixty-first of the three is the
 sixty-second of the three is the
 sixty-third of the three is the
 sixty-fourth of the three is the
 sixty-fifth of the three is the
 sixty-sixth of the three is the
 sixty-seventh of the three is the
 sixty-eighth of the three is the
 sixty-ninth of the three is the
 seventieth of the three is the
 seventy-first of the three is the
 seventy-second of the three is the
 seventy-third of the three is the
 seventy-fourth of the three is the
 seventy-fifth of the three is the
 seventy-sixth of the three is the
 seventy-seventh of the three is the
 seventy-eighth of the three is the
 seventy-ninth of the three is the
 eightieth of the three is the
 eighty-first of the three is the
 eighty-second of the three is the
 eighty-third of the three is the
 eighty-fourth of the three is the
 eighty-fifth of the three is the
 eighty-sixth of the three is the
 eighty-seventh of the three is the
 eighty-eighth of the three is the
 eighty-ninth of the three is the
 ninetieth of the three is the
 ninety-first of the three is the
 ninety-second of the three is the
 ninety-third of the three is the
 ninety-fourth of the three is the
 ninety-fifth of the three is the
 ninety-sixth of the three is the
 ninety-seventh of the three is the
 ninety-eighth of the three is the
 ninety-ninth of the three is the
 hundredth of the three is the

TRƯỜNG ANH VĂN, HỒ CHÍ MINH
ĐẠI TRƯỞNG DIỆN
6/11/80 - năm 80
PHÒNG QUẢN LÝ

352

list of

VIỆT-NAM .CỘNG-HÒA

TỈNH HAY THÀNH PHỐ
LONG-KHÁNH

QUẬN XUÂN-LỘC

XÃ XUÂN-LỘC

Số Mặt 021

TRÍCH - LỤC

CHỨNG - THƯ HÔN - THÚ

Tên, họ người chồng NGUYỄN-VAN ĐẠO.
Nghề-nghiep Công-chức
Sanh ngày 18 tháng 3 năm 1942.
Tại Hạ-Lê, Hưng-Yên.
Cư-sở tại Xuân-Lộc, Long-Khánh
Tạm-trú tại Xuân-Lộc
Tên, họ cha chồng Nguyễn-văn-Tiến.
(Sống chết phải ghi rõ)
Tên, họ mẹ chồng Nguyễn-thị-Hạ. (C)
(Sống chết phải ghi rõ)
Tên, họ người vợ NGUYỄN-THỊ-DUNG.
Nghề-nghiep Giáo-chức
Sanh ngày 06 tháng 02 năm 1952.
Tại Đông-chúc, Võ-Giang, Bắc-Ninh.
Cư-sở tại Linh-xuan-Thôn, Thủ-Đức.
Tạm-trú tại Thủ-Đức.
Tên, họ cha vợ Nguyễn-văn-quân.
(Sống chết phải ghi rõ)
Tên, họ mẹ vợ Nguyễn-thị-Chảo. (S)
(Sống chết phải ghi rõ)
— Ngày cưới Hai mươi sáu, tháng Một, năm 1972
(26-01-1972)
— Vợ chồng khai có hay không lập hôn-kế
Ngày — tháng — năm —
Tại —

Trích lục y bản chính

Xuân-Lộc, ngày 29 tháng 4 năm 1972.



Viên-Chức Hộ-Tịch,

Lê-văn-Lô

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA

TỈNH HAY THÀNH PHỐ
LONG-KHÁNH

QUẬN XUÂN-LỘC

XÃ XUÂN-LỘC

Số Mặt 021

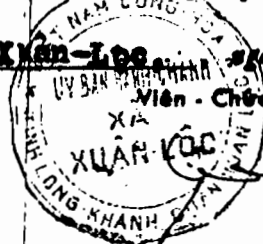
TRÍCH - LỤC

CHỨNG - THU HÔN - THƯ

Tên, họ người chồng NGUYỄN-VĂN ĐẠO.
Nghề-nghiệp Công-chức
Sanh ngày 18 tháng 3 năm 1942.
Tại Hà-Lê, Hưng-Yên.
Cư-sở tại Xuân-Lộc, Long-Khánh
Tạm-trú tại Xuân-Lộc
Tên, họ cha chồng Nguyễn-văn-Tiến.
(Sống chết phải ghi rõ)
Tên, họ mẹ chồng Nguyễn-thị-Hà. (G)
(Sống chết phải ghi rõ)
Tên, họ người vợ NGUYỄN-THỊ-DUNG.
Nghề-nghiệp Giáo-chức
Sanh ngày 06 tháng 02 năm 1952.
Tại Đông-chúc, Võ-Giang, Bắc-Ninh.
Cư-sở tại Linh-Xuân-Thôn, Thủ-Đức.
Tạm-trú tại Thủ-Đức.
Tên, họ cha vợ Nguyễn-văn-Quân.
(Sống chết phải ghi rõ)
Tên, họ mẹ vợ Nguyễn-thị-Chảo. (S)
(Sống chết phải ghi rõ)
— Ngày cưới Hai mươi sáu, tháng Một, năm 1972
— Vợ chồng khai có hay không lập hôn-kế (26-01-1972)
Ngày — tháng — năm —
Tại —

Trích-lục y bản chính

Xuân-Lộc ngày 29 tháng 4 năm 1972.



Viên-Chức Hộ-Tịch.

Lê-văn-Lô

C.1. sự kiện thủ lĩnh

Số 1271 / 100

Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN NHẬN

Số sổ của ông, bà: Nguyễn Thị Dung

Địa chỉ: 8/5B ấp 9, Phường Phú Thọ

Nước xin đi, gồm: Hoa Kỳ, gồm 5 người

11/5/63 tháng 12 năm 1963

Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam



THÀNH-PHỐ HỒ-CHÍ-MINH

ỦY-BAN NHÂN-DÂN C.M.

Quận THỦ ĐỨC

Phường (Xã) LỊCH-SUÂN

BẢN-SAO KHAI-SANH

Số hiệu: 008

Năm: 1976

Lập ngày 09 tháng 01 năm 1976

Họ tên	NGUYỄN HOÀNG THỊ DIỆM LAN
Trai hay gái	NỮ
Ngày, tháng, năm sinh	Ngày ba, tháng một, năm một ngàn chín trăm bảy mươi sáu. (03 - 01 - 1976)
Nơi sinh	BẢO SANH TRẦN CÔNG, TANG MICH PHU.
Họ tên, quốc tịch cha	NGUYỄN VĂN ĐẠO, Tuổi 1942, V.N.
Họ tên, quốc tịch mẹ	NGUYỄN THỊ DUNG, Tuổi 1952, V.N.
Cha mẹ có hôn thú không	26/01/76

Thành-phố HỒ-CHÍ-MINH, ngày 06 tháng 06 năm 1976



NGUYỄN ĐỨC MẠNG

THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

ỦY BAN NHÂN DÂN C.M.

Quận THỦ ĐỨC

Phường (Xã) LỊCH KIỆN

BẢN-SAO KHAI-SANH

Số hiệu: 006

Năm : 1976

Lập ngày 09 tháng 01 năm 1976

Họ tên	NGUYỄN HOÀNG THỊ DIỄM LAN
Trai hay gái	NỮ
Ngày, tháng, năm sanh	Ngày ba, tháng một, năm một ngàn chín trăm bảy mươi sáu. (03 - 01 - 1976)
Nơi sanh	BẢO SANH TRẦN CÔNG, TỈNH NHƠN PHÚ.
Họ tên, quốc tịch cha	NGUYỄN VĂN ĐẠO, Tuổi 1942, V.N.
Họ tên, quốc tịch mẹ	NGUYỄN THỊ DUNG, Tuổi 1952, V.N.
Cha mẹ có hôn thú không	26/01/76

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 06 tháng 06 năm 1976



NGUYỄN ĐỨC MẠNG

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA

TỈNH GIA-ĐÌNH
QUẬN THỦ-ĐỨC

BỐN TRÍCH-LỤC

Xã TĂNG-NHƠN PHÚ

BỘ KHAI-SINH

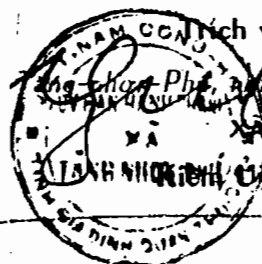
Năm 1972

Số hiệu 725

Tên họ ấu nhi	NGUYỄN-HOÀNG-THỊ-NHƯ-LAN
Phái	NỮ
Sinh (ngày tháng năm)	Ngày mười bốn tháng mười năm một ngàn chín trăm bảy mươi hai, 6 giờ 55 (14-10-1972)
Tại	Tăng-Nhơn-Phú (Bảo-Sanh TRẦN-CONG)
Cha (tên họ)	NGUYỄN-VĂN-ĐÀO
Nghề	Quan-Nhân
Cư trú tại	KBC 1204
Mẹ (tên họ)	NGUYỄN-THỊ-DUNG
Nghề	Nội-Trợ
Cư trú tại	Số 20/6 Ấp Từ-Đức, Linh-Xuan-Thôn
Vợ (Chánh hay thứ)	Vợ chánh

MIỄN THỊ THỰC

TC. Thông-Tư số 4366-BNV/-HC29
ngày 3-8-70 của Bộ-Nội-Vụ



Trích y bốn chánh:

Xã Tăng-Nhơn-Phú, ngày 20 tháng 10 năm 1972

Xã-TRƯỞNG

Ủy-viên Hộ-tịch

OZU-VĂN-HUY

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA

TỈNH GIA-ĐÌNH
QUẬN THỦ-ĐỨC

BỐN TRÍCH-LỤC

Xã TĂNG-NHƠN PHÚ

BỘ KHAI-SINH

Năm 1972

Số hiệu 725

Tên họ ấu nhi	NGUYỄN HOÀNG-THỊ NHIÊN-LAN
Phái	NỮ
Sinh (ngày tháng năm)	Ngày mười bốn tháng mười năm một ngàn chín trăm bảy mươi hai, 6 giờ 55 (14-10-1972)
Tại	Tăng-Nhơn-Phú (Bảo-Sanh TRẦN-CONG)
Cha (Tên họ)	NGUYỄN VĂN ĐẠO
Nghề	Quan-Nhân
Cư trú tại	KPC 704
Mẹ (Tên họ)	NGUYỄN-THỊ-DUNG
Nghề	Nội-Trợ
Cư trú tại	Số 20/6 Ấp Từ-Đức, Linh-Xuan-Thôn
Vợ (Chánh hay thứ)	Vợ chánh

MIỄN THỊ THỰC

TC. Thông-Tư số 4366-BNV/-HC29
ngày 3-8-70 của Bộ-Nội-Vụ



Trích y bốn chánh:

X. TRƯỞNG

Ủy-viên Hộ-tịch

ĐU-VĂN-HUY

TỈNH BÀ-RỊA
Thị xã LONG-KHÁNH
Phường XUÂN-HÒA

-- 000 --

Đ 16/HC/XH

CỘNG-HÒA MIỀN-NAM VIỆT-NAM
ĐỘC-LẬP DÂN-CHỦ HÒA-BÌNH THỐNG-NHẤT

K H A I - S A N H

XXXXXXXXXXXXXXXXXXXX

Họ và Tên : NGUYỄN-HOÀNG-THỊ-PHƯƠNG-LAN.
Phái : NỮ.
Ngày sinh : Hai mươi bảy tháng chín năm một ngàn chín
trăm bảy mươi tư.
27/09/1974.
Nơi sinh : XUÂN-LỘC LONG-KHÁNH.
Tên cha : NGUYỄN-VĂN-ĐẠO. 33 Tuổi. CÔNG-CHỨC.
Tên mẹ : NGUYỄN-THỊ-DUNG. 23 Tuổi. BUỒN-BẮN.
Hiện ngụ : PHƯỜNG XUÂN-HÒA. THỊ XÃ LONG-KHÁNH.
TỈNH BÀ-RỊA.
Vợ chánh hay thứ : CHÁNH.
Người khai : NGUYỄN-THỊ-DUNG. 23 Tuổi. BUỒN-BẮN.
Hiện ngụ : PHƯỜNG XUÂN-HÒA. THỊ XÃ LONG-KHÁNH.
TỈNH BÀ-RỊA.
Nhân chứng thứ nhất : NGUYỄN-BẠCH. 39 Tuổi. CÔNG-NHÂN.
Hiện ngụ tại Phường XUÂN-HÒA.
Nhân chứng thứ hai : NGUYỄN-THỊ-THU. 18 Tuổi. CÔNG-NHÂN.
Nhân chứng thứ ba : MAI-LÝ-CAM. 30 Tuổi. LÀM MƯỜN.

NGHÂN CHỨNG I
(Ký tên)

Nguyễn-Bách
NGUYỄN-BẠCH
NGHÂN CHỨNG II
(Ký tên)

Nguyễn-Thị-Thu
NGUYỄN-THỊ-THU
NGHÂN CHỨNG III
(Ký tên)

Mai-Lý-Cam
MAI-LÝ-CAM

Lập tại XUÂN-HÒA, ngày 10/10/1975.

NGƯỜI KHAI
(Ký tên)

Nguyễn-Thị-Dung
NGUYỄN-THỊ-DUNG

CHỖNG NHẬN
Ủy-Ban H.D.C.M
Phường XUÂN-HÒA /10/75



TỈNH BÀ-RỊA
THỊ XÃ LONG-KHÁNH
PHƯỜNG XUÂN-HÒA

-- 00 --

R' 16' HC/x+p

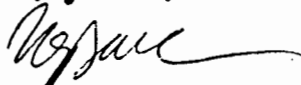
CỘNG-HÒA MIỀN-NAM VIỆT-NAM
ĐỘC-LẬP DÂN-CHỦ HÒA-BÌNH THỐNG-NHẤT

K H A I - S A N H

XXXXXXXXXXXXXXXXXXXX

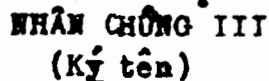
Họ và Tên : NGUYỄN-HOÀNG-THỊ-PHƯƠNG-LAN.
Phái : NỮ.
Ngày sinh : Hai mươi bảy tháng chín năm một ngàn chín
trăm bảy mươi tư.
27/09/1974.
Nơi sinh : XUÂN-LỘC LONG-KHÁNH.
Tên cha : NGUYỄN-VĂN-ĐẠO. 33 Tuổi. CÔNG-CHỨC.
Tên mẹ : NGUYỄN-THỊ-DUNG. 23 Tuổi. BUỒN-BẢN.
Hiện ngụ : PHƯỜNG XUÂN-HÒA. THỊ XÃ LONG-KHÁNH.
TỈNH BÀ-RỊA.
Vợ chánh hay thứ : CHÁNH.
Người khai : NGUYỄN-THỊ-DUNG. 23 Tuổi. BUỒN-BẢN.
Hiện ngụ : PHƯỜNG XUÂN-HÒA. THỊ XÃ LONG-KHÁNH.
TỈNH BÀ-RỊA.
Nhân chứng thứ nhất : NGUYỄN-BẠCH. 39 Tuổi. CÔNG-NHÂN.
Hiện ngụ tại Phường XUÂN-HÒA.
Nhân chứng thứ hai : NGUYỄN-THỊ-THU. 18 Tuổi. CÔNG-NHÂN.
Nhân chứng thứ ba : MAI-LÝ-CAM. 30 Tuổi. LÀM MƯỜN.

NGHÂN CHỨNG I
(Ký tên)



NGUYỄN-BẠCH
NGHÂN CHỨNG II
(Ký tên)


NGUYỄN-THỊ-THU
NGHÂN CHỨNG III
(Ký tên)


MAI-LÝ-CAM

Lập tại XUÂN-HÒA, ngày 10/10/1975.

NGƯỜI KHAI
(Ký tên)


NGUYỄN-THỊ-DUNG

CHỨNG NHẬN
Ủy-Ban N.D.C.M
Phường XUÂN-HÒA /10/75
Thay CHỦ-TỊCH



ỦY BAN NHÂN DÂN
Xã, Thị trấn Lĩnh Xuân
Thị xã, Quận Thủ Đức
Thành phố, tỉnh, Hồ Chí Minh

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập — Tự do — Hạnh Phúc

Mẫu UT 3/P3

GIẤY KHAI SINH

Số 321
Quyển số 1983

Họ và tên :	NGUYỄN HOÀNG THỊ HỒNG LAN		Nam, Nữ <u>Nữ</u>
Sinh ngày tháng năm	Ngày 19 tháng 04 năm 1983		
Nơi sinh	Đại Đồng Thủ Đức		
Khai về cha, mẹ	CHA	MẸ	
Họ, tên tuổi (hoặc ngày, tháng năm sinh)	Nguyễn Văn Đạo 1942	Nguyễn Thị Dung 1942	
Dân tộc	Kinh	Kinh	
Quốc tịch	Việt Nam	Việt Nam	
Nghề nghiệp	Lâm vườn	Thợ may	
Nơi ĐKNK thường trú	8/5B Thủ Đức	8/5B Thủ Đức	
Họ, tên, tuổi, nơi ĐKNK thường trú, số giấy chứng minh hoặc CNCC của người đứng khai	Nguyễn Văn Đạo 1942 Ngày 8/5B Thủ Đức		

Đã đăng ký Ngày 29 tháng 06 năm 1983

(Ký tên và đóng dấu ghi rõ chức vụ)

ỦY VIÊN TIÊU KÝ

Nguyễn Văn Đạo

ỦY BAN NHÂN DÂN
Xã, Thị trấn Lĩnh Xuân
Thị xã, Quận Thủ Đức
Thành phố, tỉnh, Hồ Chí Minh

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập — Tự do — Hạnh Phúc

Mẫu HT 3/P3

GIẤY KHAI SINH

Số 321
Quyển số 1983

--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

Họ và tên :	NGUYỄN HOÀNG THỊ HỒNG LAN		Nam, Nữ <u>Nữ</u>
Sinh ngày tháng năm	Ngày 19 tháng 04 năm 1983		
Nơi sinh	Đại đồng Thủ Đức		
Khai về cha, mẹ	CHA	MẸ	
Họ, tên tuổi (hoặc ngày, tháng năm sinh)	Nguyễn Văn Đạo 1942	Nguyễn Thị Dung 1942	
Dân tộc	Kinh	Kinh	
Quốc tịch	Việt Nam	Việt Nam	
Nghề nghiệp	Lâm vườn	Thợ may	
Nơi ĐKNK thường trú	8/5B Thủ Đức	8/5B Thủ Đức	
Họ, tên, tuổi, nơi ĐKNK thường trú, số giấy chứng minh hoặc CNCC của người đứng khai	Nguyễn Văn Đạo 1942 Ng 8/5B Thủ Đức		

Đã đăng ký Ngày 29 tháng 06 năm 19 83

(Ký tên và đóng dấu ghi rõ chức vụ)

ỦY VIÊN THU KÝ

Nguyễn Thị Bình



NGUYỄN THỊ DUNG
Sinh 16-2-1952
Số 8/5B Ấp 9
Phủ Trần Phú Đức

NGUYỄN THỊ DUNG
Số 8/5B Ấp 9
Phủ Trần Phú Đức

NGUYỄN HOÀNG
THỊ HỒNG LAN
Sinh 1983

NGUYỄN HOÀNG
THỊ HỒNG LAN
Sinh 1983

NGUYỄN HOÀNG
THỊ NHƯ LAN
Sinh 14-10-1972

NGUYỄN HOÀNG
THỊ NHƯ LAN
Sinh 14-10-1972

NGUYỄN HOÀNG
THỊ DIỄM LAN
Sinh 13-1-1976

NGUYỄN HOÀNG
THỊ DIỄM LAN
Sinh 13-1-1976

NGUYỄN HOÀNG THỊ
THƯỜNG LAN
Sinh 27-9-1974

NGUYỄN HOÀNG
THỊ THƯỜNG LAN
Sinh 27-9-1974

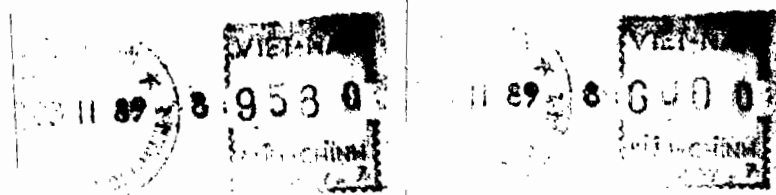
FROM: NGUYEN THI DUNG
8/5B ẤP 9 T. T. THU ĐỨC
HANOI - VIETNAM

R N°2 79⁹

MA: 81Y
PAR AVION

BẢO
NHẬN

MAR 01



TO MRS KHUC MINH THO
FAMILY OF VIETNAMESE
POLITICAL PRISONERS ASS.

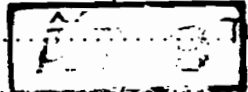
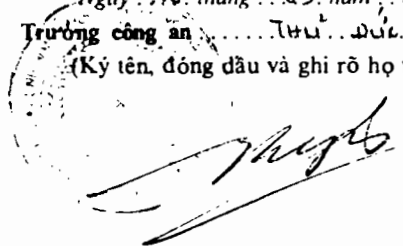
PO BOX 5435

ARLINGTON, VA 22205-0635

U S A

THAY ĐỔI CHỖ Ở CẢ HỘ	
Chứng nhận đã chuyển đến ở : Từ ngày tháng năm Ký tên, đóng dấu	Chứng nhận đã chuyển đến ở : Từ ngày tháng năm Ký tên, đóng dấu
Chứng nhận đã chuyển đến ở : Từ ngày tháng năm Ký tên, đóng dấu	Chứng nhận đã chuyển đến ở : Từ ngày tháng năm Ký tên, đóng dấu
NHỮNG THAY ĐỔI KHÁC	

NK 4

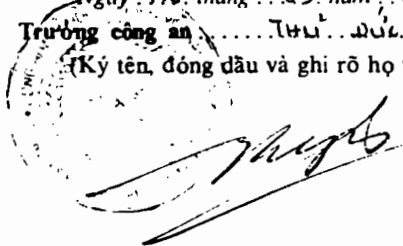
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập — Tự do — Hạnh phúc	
GIẤY CHỨNG NHẬN HỘ KHẨU THƯỜNG TRÚ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	
Số:.....949100....CN	
Họ và tên chủ hộ:.....NGUYỄN THỊ DUNG.....	
Ấp, ngõ, số nhà:.....8/5 ^B	
Thị trấn, đường phố:.....	
Xã, phường:.....Thị trấn.....	LINH XUÂN.....
Huyện:.....THUẬN ĐỨC.....	
Ngày: 10 tháng 03 năm 1982 Trưởng công an:.....THUẬN ĐỨC..... (Ký tên, đóng dấu và ghi rõ họ tên)	
	
Số NK 3:.....	

NHỮNG NGƯỜI THƯỜNG TRÚ TRONG HỘ

[illegible]

THAY ĐỔI CHỖ Ở CẢ HỘ	
Chứng nhận đã chuyển đến ở : Từ ngày tháng năm Ký tên, đóng dấu	Chứng nhận đã chuyển đến ở : Từ ngày tháng năm Ký tên, đóng dấu
Chứng nhận đã chuyển đến ở : Từ ngày tháng năm Ký tên, đóng dấu	Chứng nhận đã chuyển đến ở : Từ ngày tháng năm Ký tên, đóng dấu
T H NHỮNG THAY ĐỔI KHÁC	

NK 4

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập — Tự do — Hạnh phúc	
GIẤY CHỨNG NHẬN HỘ KHẨU THƯỜNG TRÚ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	
Số : 949100 CN	
Họ và tên chủ hộ : NGUYỄN THỊ DUNG	
Ấp, ngõ, số nhà : 8/5^B	TH
Thị trấn, đường phố : Thị trấn	
Xã, phường : LINH XUÂN	
Huyện : THUẬN AN	
Ngày : 10 tháng 03 năm 1982 Trưởng công an : THUẬN AN (Ký tên, đóng dấu và ghi rõ họ tên) 	
Số NK 3 :	

NHỮNG NGƯỜI THƯỜNG TRÚ TRONG HỘ

[illegible]



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN

Số: **021358484**

Họ tên **NGUYỄN THỊ DUNG**

Sinh ngày **6-2-1952**

Nguyên quán **Thị trấn**

Nơi thường trú **8/5B Linh Xuân,
Thị trấn, TP. Hồ Chí Minh**

Dân tộc: ... Kinh ...		Tôn giáo: ... Thiên Chúa ...	
	NGON TRỐ TRÁI	DẤU VẾT RIÊNG HOẶC DỊ HÌNH	
		Sẹo, chấm, cách 2cm dưới sau mấp trái	
	NGON TRỐ PHẢI	Ngày ... tháng ... 7 năm 1979	
		 T. S. ANH. THU DUC <i>Trần Văn Thịnh</i>	



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN

Số: **021358484**

Họ tên **NGUYỄN THỊ DUNG**

Sinh ngày **6-2-1952**

Nguyên quán **Hà Bắc**

Nơi thường trú **8/5B Linh Xuân,
Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh**

Dân tộc: ... Kinh Tôn giáo: ... Thiên Chúa		
	NGÓN TRỎ TRÁI	DẤU VẾT RIÊNG HOẶC DỊ HÌNH
		Sọ chấm cách 2cm dưới sau mồm trái
	NGÓN TRỎ PHẢI	Khoảng tháng 7 năm 1979 T. S. PHẠM Đ. H. Đ. C. TRƯỞNG TY CÔNG AN Đ. S. T. C. S. C. S. A. H. H. T. H. D. U. C. <i>Phạm Đình</i>

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN

Số: ~~022465552~~

Họ tên: NGUYỄN HOÀNG THỊ-
NHỊ LAN.

Sinh ngày: 14-10-1972

Nguyên quán: Hà Bắc.

Nơi thường trú: 8/5B Từ Đức.

Thị trấn Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh.



Dân tộc: Kinh		Tôn giáo: Thiên chúa	
DẤU VẾT RIÊNG HOẶC DI HÌNH		Sẹo chàm cách lẹm dưới sau mép phải.	
Ngày 1 tháng 11 năm 1987		Tham	
NGON		VIỆT CHANH	

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN

Số: 022463552



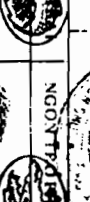
Họ tên NGUYỄN HOÀNG THỊ-
NHÍ LAN.

Sinh ngày 14-10-1972

Nguyên quán Hà Bắc.

Nơi thường trú 8/5B Từ Đức.

Thị trấn Từ Đức, TP. Hồ Chí Minh.

 Dân tộc:	Kinh:	Tôn giáo: Thiên chúa
 	NGON/TH/88  	DẤU VẾT RIÊNG HOẶC DI HÌNH Sẹo chàm cách lẹm dưới sau mép phải.
 	NGON/TP/88  	Ngày 11 tháng 11 năm 1987 KIỂM GIAM ĐÓNG HOẶC TRƯỞNG TY CÔNG AN  Chan Vũ Việt Thanh

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA		SS	00223460
THẺ CĂN-CƯỚC			
	Họ Tên	NGUYỄN-THỊ-DUNG	
	Ngày, nơi sinh	06-02-1952	
	Đang-Chức, Võ-Giang (B-Ninh)		
	Cha	Nguyễn-văn-Quân	
	Mẹ	Nguyễn-thị-Chắc	
	Địa chỉ	31/2, Xã Linh-X-ThônGB	

-Sọc thuận cách 3

li phải.

Cao : th

50 T.

Nặng

42

Ngon tro mai

Im-Phúc, ngày 30-12 1968

Tổng-Ty CSQG Gia-Định.

VÕ-VAN-XÉT.

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA		Số	00223460
THẺ CĂN-CƯỚC			
	Họ Tên	NGUYỄN-THỊ-DUNG	
	Ngày, nơi sinh	06-02-1952	
		Đông-Chúc, Võ-Giang (B-Ninh)	
	Cha	Nguyễn-văn-Quân	
	Mẹ	Nguyễn-thị-Chắc	
	Địa chỉ	31/2, Xã Linh-X-Thôn	

-Sọc thuận cách 3
cánh mũi phải.

Cao: 1 th 50 T.

Nặng: 42 Kg

Thu-Đức, ngày 30-12 1968
Trưởng-Ty CSQG G a-Định.



VÕ-VAN-XÉT.

CONTROL

____ Card
____ Doc Request Form
____ Release Order
____ Form "D"
____ ODP/Date
____ Membership; Letter 08/18/89